

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính; bãi bỏ danh mục
thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục
hành chính thuộc phạm vi, chức năng, quản lý nhà nước của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-
CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc ủy quyền chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc thuộc thẩm
quyền của Chủ tịch UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 296/TTr-STC
ngày 13/10/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính;
bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ

tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính như sau:

1. Công bố 20 danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính (*trong đó: 18 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 02 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện*); bãi bỏ 20 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(có phụ lục I và II kèm theo)

2. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính gồm: 19 quy trình, trong đó 10 quy trình liên thông UBND tỉnh; 07 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính; 02 quy trình giải quyết của UBND cấp huyện.

(có phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 02/6/2020; Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính; Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bc);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tù(10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH: 18 thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ: 02 TTHC						
1	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh Mã TTHC: 1.006241	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính

						phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. - Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá trong lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng nhà nước của Bộ Tài chính.
2	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh Mã TTHC: 2.002217	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số

						177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. - Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá trong lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng nhà nước của Bộ Tài chính.
II. LĨNH VỰC CÔNG SẢN: 12 TTHC						
1	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả và nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội Mã TTHC: 2.002173	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua bưu điện	Không	Nghị định số <u>123/2017/NĐ-CP</u> ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. - Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/02/2018 của Bộ Tài

						chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Mã TTHC: 1.006218	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua điện	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 828/QĐ/BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài

						chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên Mã TTHC: 1.006219	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua bưu điện	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 828/QĐ/BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài

						chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu Mã TTHC: 1.006220	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua điện	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 828/QĐ/BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài

						chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp Mã TTHC: 1.006221	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua bưu điện	Không	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. - Quyết định số 828/QĐ/BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

6	Thủ tục giao quyền Sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ Mã TTHC: 1.006222	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua bưu điện	Không	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. - Quyết định số 828/QĐ/BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
7	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư Mã TTHC: 1.005419	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số

						điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
8	Mua quyền hóa đơn Mã TTHC: 1.005434	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi

						chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
9	Mua hóa đơn lẻ Mã TTHC: 1.005435	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
10	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng Mã TTHC: 1.011769	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả bưu điện	Không	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. - Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày

						31/7/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
11	Thủ tục Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công Mã TTHC: 1.005429	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
12	Thủ tục Điều chuyển tài sản là hệ thống điện	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả	Trực tiếp hoặc qua	Không	- Quyết định số 41/2017/QĐ-

	được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý Mã TTHC: 1.005415		kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	dịch vụ bưu chính		TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý. - Quyết định số 2731/QĐ-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính
III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: 03 TTHC						
1	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương Mã TTHC: 1.010060	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu

						vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; - Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. - Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày
--	--	--	--	--	--	--

						27/9/2016 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	--

2	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương Mã TTHC: 1.007623	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; - Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ các tổ chức, đơn
---	---	---	---	---	--------------	---

						vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. - Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	---

03	Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Mã TTHC: 3.000214	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc trả qua bưu điện	Không	Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại Doanh nghiệp. - Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/7/2022 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong Tài chính doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
----	--	---	--	---------------------------------	-------	---

IV. LĨNH VỰC TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ: 01 TTHC

1 .Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

	<u>Trường hợp 1:</u> Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. - Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;
--	---	--	---	--	--------------	---

						- Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã
--	--	--	--	--	--	--

						số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
	<u>Trường hợp 2:</u> Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. - Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi

						hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; - Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử
--	--	--	--	--	--	---

						về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	---

	<u>Trường hợp 3:</u> Đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. -Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; - Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính
--	---	---	---	--	--------------	--

						phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và
--	--	--	--	--	--	---

						sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
	<u>Trường hợp 4:</u> Thủ tục Đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. - Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính

						phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; - Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
--	--	--	--	--	--	--

						Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài
--	--	--	--	--	--	---

						chính.
	<u>Trường hợp 5:</u> Thủ tục Đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính tại Sở Tài chính. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. -Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; - Nghị định số

						106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của
--	--	--	--	--	--	---

						Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
	<u>Trường hợp 6:</u> Thủ tục Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	-Đối với hồ sơ nộp trực tiếp và nộp hồ sơ qua đường bưu chính tại Sở Tài chính.Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến đầy đủ, hợp lệ. - Đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ công trực tuyến thời hạn nhận và trả kết quả trong ngày theo giờ: Sáng từ 09h	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; - Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số

		đến 11h, chiều từ 14h đến 16h.				26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; - Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; - Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007
--	--	--------------------------------	--	--	--	---

						của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
--	--	--	--	--	--	---

						thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	---

B. CẤP HUYỆN: 02 thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Mua hóa đơn lẻ Mã TTHC: 1.005435	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Mua quyền hóa đơn Mã TTHC: 1.005434	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-

						CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	---

Phụ lục II**Thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản
thuộc phạm vi, chức năng, quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	1.005.416	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
02	1.005.417	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
03	1.005.426	Quyết định thanh lý tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
04	1.005.427	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
05	1.005.428	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính

			bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
06	1.005.430	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
07	1.005.431	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
08	1.005.422	Quyết định điều chuyển tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
09	1.005.432	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
10	1.005.418	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
11	1.005.420	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

12	1.005.421	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
13	1.005.423	Quyết định bán tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
14	1.005.424	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
15	1.005.425	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
16	1.005.433	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
17	1.006.216	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
18	1.006339	Thủ tục điều chuyển công trình cấp	Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023

		nước sạch nông thôn tập trung	của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
19	1.006343	Thủ tục cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
20	1.006344	Thủ tục chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

Phụ lục III**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng, quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)***A. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh: 10 quy trình****I. Lĩnh vực Quản lý Giá: 02 quy trình****1. Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh**

Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	02 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Lấy số, phát hành, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày

		Phục vụ hành chính công tỉnh		
B6	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan QĐ, CV phê duyệt)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

2. Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính

Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài chính Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định...)	1/4 ngày

B5	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, Công văn phê duyệt)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				5 ngày

II. Lĩnh vực công sản: 07 quy trình

1. Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả và nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội

Thời gian giải quyết 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo QĐ)	15 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			09 ngày

B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, công văn phê duyệt)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

2. Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước

Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Lấy số, phát hành chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, công văn phê duyệt)	01 ngày

		Phục vụ hành chính công tỉnh		
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

3. Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm tài sản bị đánh rơi, bỏ quên

Thời gian giải quyết 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	16 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	03 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Kèm theo kết quả (scan Quyết	01 ngày

	và trả kết quả	quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	định, Công văn phê duyệt)	
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

4. Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Thời gian giải quyết 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	16 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	03 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, Công văn phê duyệt)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

5. Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp

Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo QĐ)	15 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	02 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			09 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, công văn phê duyệt)	01 ngày

		Phục vụ hành chính công tỉnh		
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

6. Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công- tư
 Thời gian giải quyết 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	16 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	03 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

B7	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, Công văn phê duyệt)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

7. Thủ tục Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý

Thời gian giải quyết 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	16 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	03 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Tờ trình, dự thảo Quyết định ...)	01 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Kèm theo kết quả (scan Quyết	01 ngày

	và trả kết quả	quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	định, Công văn phê duyệt)	
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

III. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp: 01 quy trình

1. Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp

Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Lãnh đạo Sở phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến Trưởng phòng chuyên môn)	1/2 ngày
B3	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến chuyên viên)	1/2 ngày
B4	Chuyên viên tiếp nhận và xử lý hồ sơ tạm ứng	Chuyên viên được giao xử lý	Dự thảo văn bản chấp thuận	15 ngày
B5	Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Dự thảo văn bản chấp thuận	01 ngày
B6	Văn thư đóng dấu, vào sổ chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh	Văn thư	Scan và chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày

B8	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kèm theo kết quả (scan Quyết định, Công văn phê duyệt)	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				25 ngày

B. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính: 07 quy trình

I. Lĩnh vực Công sản: 05 quy trình

1. Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ

Thời gian thực hiện là 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản	26 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Công văn)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm	Văn bản scan	1/2 ngày

		Phục vụ hành chính công tỉnh		
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

2. Thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng

Thời gian thực hiện là 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGCS	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng QLGCS	Dự thảo văn bản (Công văn)	10 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Công văn)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

3. Mua quyền hóa đơn

Thời gian thực hiện là 04 ngày làm việc

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Công văn)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Đính kèm kết quả (scan văn bản phê duyệt)	(quyền hóa đơn còn nguyên số Seri)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

4. Mua hóa đơn lẻ

Thời gian thực hiện là 04 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng QLGC	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng QLGC	Dự thảo văn bản (kèm theo dự thảo Quyết định)	01 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Công văn)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Đính kèm kết quả (scan văn bản phê duyệt)	hóa đơn còn nguyên số Seri	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

5. Thủ tục Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công

Thời gian thực hiện là 30 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Quản lý ngân sách	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách	Dự thảo văn bản	26 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lấy số, phát hành và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư	Văn bản phát hành (Công văn)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả liên thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				30 ngày

II. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp: 02 quy trình

1. Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương

Thời gian thực hiện là 08 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B2	Lãnh đạo Sở phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến trưởng phòng chuyên môn)	1/2 ngày
B3	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến chuyên viên)	1/4 ngày
B4	Chuyên viên tiếp nhận và xử lý hồ sơ tạm ứng	Chuyên viên được giao xử lý	Dự thảo văn bản (báo cáo thẩm định, Sở Tài chính thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền..)	06 ngày
B5	Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Lệnh chi tiền	1/2 ngày
B6	Văn thư đóng dấu, vào sổ chuyển lệnh chi tiền ra kho bạc nhà nước	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Scan và chuyển văn bản đến kho bạc nhà nước	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

2. Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương

Thời gian đang thực hiện là 08 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/4 ngày
B2	Lãnh đạo Sở phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến trưởng phòng chuyên môn)	1/2 ngày
B3	Phòng chuyên môn nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ	Trưởng phòng	Ý kiến phân công (Scan văn bản đến chuyên viên)	1/4 ngày
B4	Chuyên viên tiếp nhận và xử lý hồ sơ tạm ứng	Chuyên viên được giao xử lý	Dự thảo văn bản (báo cáo thẩm định, Sở Tài chính thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền..)	06 ngày
B5	Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Lệnh chi tiền	1/2 ngày
B6	Văn thư đóng dấu, vào sổ chuyển lệnh chi tiền ra kho bạc nhà nước	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Scan và chuyển văn bản đến kho bạc nhà nước	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				08 ngày

C. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 02 quy trình

1. Mua hóa đơn lẻ

Thời gian thực hiện là: 04 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng TC - KH tại các huyện, thành phố	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TC-KH các huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng TC-KH các huyện, thành phố	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TC-KH các huyện, thành phố	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Xem xét và phê duyệt	Chủ tịch UBND các huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Văn thư đóng dấu, vào sổ bàn giao bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công	Văn thư UBND các huyện, thành phố	Văn bản phát hành (Công văn...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng TC - KH tại các huyện, thành phố	Đính kèm kết quả (scan văn bản phê duyệt, Hóa đơn còn nguyên số seri đầy đủ chữ ký của các đơn vị)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

2. Mua quyền hóa đơn

Thời gian thực hiện là: 04 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng TC - KH tại các huyện, thành phố	Văn bản scan, kèm theo hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng nghiệp vụ tiếp nhận thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng TC-KH các huyện, thành phố	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng TC-KH các huyện, thành phố	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng TC-KH các huyện, thành phố	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Xem xét và phê duyệt	Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Văn thư đóng dấu, vào sổ bàn giao bộ phận một cửa tại Trung tâm hành chính công các huyện, thành phố	Văn thư UBND các huyện, thành phố	Văn bản phát hành (Công văn...)	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng TC - KH tại các huyện, thành phố	Đính kèm kết quả (scan văn bản phê duyệt, Quyền hóa đơn còn nguyên số seri)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				04 ngày

